

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2021/KDTM - PT.

Ngày : 12/7/2021

V/v: Tranh chấp Hợp đồng đấu giá.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

***Các Thẩm phán : Ông Hoàng Ngọc Thành
Ông Nguyễn Xuân Tuấn***

Thư ký Toà án nhân dân TP Hà Nội ghi biên bản phiên tòa : Ông Nguyễn Trung Kiên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Ông Trần Chí Thành - KSV

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2021/TLPT - KDTM ngày 11 tháng 1 năm 2021 về tranh chấp: Hợp đồng đấu giá.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 27/2020/ KDTM – ST, ngày 4,14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 165/QĐPT – KDTM ngày 7 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 267/2021/QĐ- PT ngày 6/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 375/2021/QĐ- PT ngày 14/6/2021 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn D – Sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Số nhà 39 ngách 21/50 đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn – Ông Nguyễn Văn Thông

Trú tại: số 165 phố Lý Tự Trọng, phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Hà Nội.

Bị đơn: Tổng Công ty kinh doanh vốn Nhà nước (viết tắt S).

Trụ sở : Tầng 23, Tòa nhà Charmit, 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí Thành – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: - Ông Vũ Đức Lịch - Phó trưởng Ban pháp chế

- Ông Lê Thanh Tuấn - Trưởng ban đầu tư 4

- Bà Trần Linh Trang - Chuyên viên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Đỗ Mạnh Trường, Luật sư Phan Mậu Thìn, Công ty Luật TNHH Liên Việt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: *Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam* (viết tắt IVS).

Địa chỉ: P9-10 tầng 1, Tòa nhà Charmit, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang Kỳ - Phó Tổng giám đốc.

Người làm chứng : *Công ty xuất nhập khẩu chuyên gia lao động và kỹ thuật* (viết tắt là IMS).

Trụ sở : 473 đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phú Khánh – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thanh Long .

Ông Lịch, bà Trang, ông Thông, ông Kỳ, ông Long, luật sư Thìn có mặt. Luật sư Đỗ Mạnh Trường có Đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai ông Hoàng Văn D trình bày như sau:

Qua thông tin tìm hiểu trên mạng internet, ông Hoàng Văn D được biết S có tổ chức bán đấu giá lô cổ phần của mình tại Công ty xuất nhập khẩu chuyên gia lao động và kỹ thuật theo tinh thần của Quyết định số 01-10/QĐ-IVS với mã số IMS 0007. Do có nhu cầu tham gia đấu giá, nên ông D đã nộp hồ sơ và đặt cọc số tiền 5.883.462.000 đồng. Hồ sơ được duyệt và ông D đã trực tiếp tham gia đấu giá vào ngày 22/11/2017.

Theo thông báo kết quả đấu giá của IVS thì ông D đã trúng đấu giá với lô cổ phần 576.810 với mức giá 111.000 đồng/ cổ phần, tổng thành tiền 64.025.910.000 đồng, trừ tiền đặt cọc IVS yêu cầu ông D có nghĩa vụ thanh toán 58.142.448.000 đồng, thời gian thanh toán chậm nhất vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 06/12/2017.

Nhận thấy, vào thời điểm ban hành quyết định và quy chế bán đấu giá lô cổ phần của S tại Công ty xuất nhập khẩu chuyên gia lao động và kỹ thuật thì S chưa có người đại diện theo pháp luật nhưng vẫn ra Quyết định, S cũng chưa đưa vấn đề trên vào trong công bố thông tin đấu giá để nhà đầu tư biết để có quyết định nên hay không nên đầu tư khi bỏ giá đấu thầu theo quy định tại khoản 3 Điều 11; khoản 4 Điều 13; khoản 7 Điều

27; khoản 6 Điều 36 Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ là có sự vi phạm.

Về thủ tục, quy trình đấu giá, ông Hoàng Văn D không có ý kiến gì.

Ông Hoàng Văn D có yêu cầu khởi kiện như sau:

Hủy kết quả đấu giá mua cổ phần tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu chuyên gia lao động và kỹ thuật IMS ngày 22/11/2017. Buộc S phải trả lại cho ông Hoàng Văn D số tiền đặt cọc 5.883.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Hoàng Văn D có yêu cầu bổ sung: Buộc S phải trả thêm khoản tiền lãi trên số tiền đặt cọc theo mức lãi suất của Ngân hàng.

Ngoài các yêu cầu trên ông Hoàng Văn D không yêu cầu nào khác.

Bị đơn trình bày như sau:

Thứ nhất: Về việc bán đấu giá cổ phần của S tại IMS:

Ngày 29/12/2006, S tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước từ Bộ Công thương với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Chuyên gia lao động và kỹ thuật .

Căn cứ Quyết định số 2344/QĐ-TTg ngày 02/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu của S đến năm 2015 và Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của S đến năm 2020 thì S phải thực hiện việc bán toàn bộ số cổ phần sở hữu tại IMS.

Việc bán vốn nhà nước của S tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước do S là đại diện chủ sở hữu nhà nước (trong đó có IMS) được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/12/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của S. Theo khoản 1 Điều 15 Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ quy định cụ thể: S được quyền chủ động bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ vốn Nhà nước.

Triển khai thực hiện việc bán phần vốn nhà nước tại IMS theo Quyết định số 2344/QĐ-TTg ngày 02/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu của S đến năm 2015, Hội đồng thành viên S đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-ĐTKDV.HĐTV về việc phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2014 của S. Trên cơ sở đó, Tổng Giám đốc S đã ban hành Quyết định số 177/QĐ-ĐTKDV ngày 21/4/2014 về việc phân bổ chỉ tiêu kinh doanh năm 2014 trong đó có nội dung bán vốn tại IMS.

Tổng Giám đốc S có Giấy ủy quyền số 48/ĐTKDV.KHTH ngày 09/9/2013 về ủy quyền thực hiện đàm phán, ký kết và thanh lý hợp đồng tư vấn bán đấu giá phần vốn

nhà nước của S và Quyết định số 238/QĐ-ĐTKDV ngày 20/5/2014 về việc chỉ định Công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ tư vấn bán cổ phần nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước năm 2014. Theo đó, ông Nguyễn Hồng Hiên-Trưởng Ban Đầu tư 4 là người được Tổng Giám đốc S ủy quyền thực hiện đàm phán, ký kết và thanh lý hợp đồng tư vấn bán đấu giá phần vốn nhà nước của S tại IMS cho đến khi hoàn thành các công việc được ủy quyền. Như vậy, việc ủy quyền này hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Ngày 21/7/2014, S và IVS đã ký Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại IMS số 1411/2014/IVS/HĐ-TV theo đúng quy định tại Điểm d, Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của S. Theo đó: *“Trường hợp bán đấu giá cổ phần có tổng giá trị theo mệnh giá thấp hơn 10 tỷ đồng hoặc cổ phần ở các doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ có mệnh giá từ 10 tỷ đồng trở lên thì thực hiện thông qua công ty chứng khoán hoặc do Tổng công ty tự tổ chức đấu giá”*. Tại thời điểm ký Hợp đồng năm 2014 và thực hiện Hợp đồng năm 2017, S sở hữu 576.810 cổ phần với mệnh giá 10.000đồng/cổ phần, tổng giá trị vốn nhà nước tại IMS. Do đó, việc S thực hiện bán đấu giá thông qua Công ty chứng khoán là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng số 1411/2014/IVS/HĐ-TV ký ngày 21/7/2014 giữa S và IVS: Do phải xác định rõ quy hoạch về đất đai theo chỉ đạo của Phó thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5223/VPCP-ĐMDN ngày 27/6/2013 của Văn phòng Chính phủ nên S và IVS đã thống nhất tạm dừng thực hiện Hợp đồng này cho đến khi Hội đồng thành viên S có quyết định khác.

Ngày 30/3/2017, Hội đồng thành viên S có Quyết định số 17/QĐ - ĐTKDV.HĐTV về việc phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2017 của S, trong đó có nội dung bán vốn tại IMS. Ngày 31/3/2017, Tổng Giám đốc S (khi đó là ông Hoàng Nguyên Học - Phó Tổng Giám đốc phụ trách và là người đại diện theo pháp luật trên Đăng ký doanh nghiệp của S) ban hành Quyết định số 89/QĐ-ĐTKDV về việc phân bổ chỉ tiêu kinh doanh năm 2017, trong đó nội dung bán vốn tại IMS.

Ngày 11/10/2017, Hội đồng thành viên S có Quyết định số 102/QĐ-ĐTKDV.HĐTV về việc ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Người đại diện theo pháp luật, theo đó nhất trí giao việc Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nguyễn Chí Thành ký duyệt và triển khai *“Quyết định bán cổ phần và hợp đồng chuyển nhượng cổ phần tại*

Công ty cổ phần Xuất khẩu chuyên gia, lao động và kỹ thuật”. Ngày 16/10/2017, S đã ban hành Quyết định số 385/QĐ-ĐTKDV về việc bán cổ phần của S tại IMS.

Trên cơ sở Quyết định của Hội đồng thành viên S, S và IVS thống nhất tiếp tục thực hiện Hợp đồng số 1411/2014/IVS/HĐ-TV ký ngày 21/7/2014 giữa S và IVS để thực hiện việc bán đấu giá cổ phần của S tại Công ty cổ phần Xuất khẩu chuyên gia, lao động và kỹ thuật.

Như vậy, việc triển khai thực hiện việc bán cổ phần của S tại Công ty cổ phần Xuất khẩu chuyên gia, lao động và kỹ thuật đã thể hiện ý chí thống nhất của S và hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ hai: Diễn biến việc bán cổ phần của S tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Chuyên gia lao động và kỹ thuật .

Ngày 22/11/2017, IVS tổ chức phiên đấu giá công khai bán cả lô 576.810 cổ phần của S tại IMS. Buổi đấu giá đã thành công, theo đó, ông Hoàng Văn D là nhà đầu tư trúng giá với mức giá 111.000 đồng/cổ phần. Ban Tổ chức đấu giá đã lập “Biên bản xác định kết quả đấu giá” và ra “Thông báo kết quả đấu giá” gửi trực tiếp cho ông Hoàng Văn D tại Phiên bán đấu giá ngày 22/11/2017, trong đó ghi rõ ông *D phải nộp số tiền còn lại là 58.142.448.000 đồng* (trong tổng số tiền là 64.025.910.000 đồng, sau khi trừ 5.883.462.000 đồng tiền đặt cọc) trong thời hạn *“Từ 8h30 ngày 23/11/2017 đến hết 15h30 ngày 06/12/2017”*.

Ngày 23/11/2017, IVS có “Báo cáo kết quả bán đấu giá tại IMS ” gửi S, trong đó xác định ông Hoàng Văn D là nhà đầu tư trúng giá và ghi rõ thời hạn ông D phải nộp số tiền còn lại là *“Từ 8h30 ngày 23/11/2017 đến hết 15h30 ngày 06/12/2017”*.

Ngày 07/12/2017, IVS có Công văn số 376/CV-TV-IVS về việc báo cáo kết quả nộp tiền gửi S với nội dung: Tính đến 15h30 ngày 06/12/2017 – thời điểm hết thời hạn nộp tiền trúng đấu giá mua cổ phần của IMS, ông Hoàng Văn D đã không thanh toán số tiền 58.142.448.000 đồng mua cổ phần.

Ngày 07/12/2017, S nhận được “Đơn xin đề nghị” của ông Hoàng Văn D (đề ngày 06/12/2017) nêu lý do: *“Do thời gian vừa qua sức khỏe của tôi không được tốt làm ảnh hưởng đến việc thu xếp tài chính”* và đề nghị *“tạo điều kiện gia hạn nộp tiền” đến ngày 20/12/2017*. Ngày 14/12/2017, S có Công văn số 2552/ĐTKDV-ĐT4 trả lời Đơn đề nghị của ông D với nội dung: Căn cứ khoản 19.1 Điều 19 Quy chế đấu giá cổ phần của S tại IMS quy định về các trường hợp vi phạm Quy chế đấu giá và nhà đầu tư không nhận lại số tiền đặt cọc có bao gồm trường hợp nhà đầu tư *“Không nộp hoặc nộp*

không đủ số tiền mua cổ phần trúng đấu giá đúng thời hạn quy định” ông D đã vi phạm Quy chế bán đấu giá nên không được nhận lại tiền đặt cọc.

Ngày 25/12/2017, ông Hoàng Văn D có Đơn đề nghị gửi tới: Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Sở kế hoạch -Đầu tư thành phố Hà Nội, Chủ tịch Hội đồng thành viên S đề nghị xem xét bảo vệ quyền lợi cho nhà đầu tư với lý do: S chưa có người đại diện theo pháp luật tại thời điểm ban hành quyết định và Quy chế đấu giá bán cổ phần tại IMS.

Ngày 20/3/2018, ông Hoàng Văn D có Đơn yêu cầu S, Chủ tịch Hội đồng thành viên S đề nghị hủy kết quả đấu giá và hoàn trả tiền đặt cọc cũng như thiệt hại liên quan cho ông D.

Ngày 29/3/2018, S gửi Công văn số 476/ĐTKDV-ĐT4 trả lời Đơn đề nghị của ông D với nội dung như đã trình bày tại Công văn số 2552/ĐTKDV-ĐT4.

Ngày 23/4/2018, S nhận được Đơn khiếu nại của ông D yêu cầu S xem xét hủy kết quả bán đấu giá cổ phần tại IMS và hoàn trả tiền đặt cọc.

Nay, ông Hoàng Văn D khởi kiện yêu cầu hủy kết quả đấu giá và yêu cầu S hoàn trả Ông số tiền 5.883.462.000 đồng đặt cọc, S nhận thấy:

S đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật trong việc bán cổ phần vốn nhà nước tại IMS. Quy trình đấu giá được thực hiện đúng theo quy chế đấu giá do IVS ban hành. Ông Hoàng Văn D đã trúng thầu mua 576.810 cổ phần tại IMS tương đương 64.025.910.000 đồng. Tuy nhiên, hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 06/12/2017, ông D phải nộp tiền trên (được trừ số tiền cọc đã nộp) nhưng ông D không nộp, vi phạm quy chế đấu giá và phải mất tiền đặt cọc 5.883.462.000 đồng. Vì vậy, S đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc S phải trả 5.883.462.000 đồng đặt cọc cho ông Hoàng Văn D.

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam trình bày như sau:

Ngày 11/08/2014, S và IVS ký kết Hợp đồng số 1411/2014/IVS/HĐ-TV với nội dung và quá trình triển khai thực hiện như sau:

Xây dựng Quy chế bán đấu giá cổ phần, Bản công bố thông tin, chuẩn bị nội dung để công bố và công bố các thông tin có liên quan đến cuộc đấu giá; Soạn thảo các mẫu biểu có liên quan và xây dựng chương trình tổ chức bán đấu giá; Tổ chức địa điểm cho các đối tượng có nhu cầu mua cổ phần đăng ký tham dự đấu giá.

IVS đã phối hợp với IMS, S hoàn thành Quy chế đấu giá, Bản công bố thông tin theo đúng quy định. Có những thông tin cơ bản về việc bán đấu giá cổ phần như sau:

Tên doanh nghiệp bán đấu giá cổ phần: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu chuyên gia, lao động và kỹ thuật (IMS)

Vốn điều lệ thực góp : 5.768.100.000 đồng (tương ứng 576.810 cổ phần)

Số lượng cổ phần thuộc phần vốn Nhà nước bán đấu giá: 576.810 cổ phần chiếm 51% VDL. Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/ cổ phần

Giá khởi điểm của cổ phần chào bán là 102.000 đồng/01 cổ phần.

Hình thức đấu giá: Bán đấu giá cả lô & Bỏ phiếu kín.

Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: từ 8h30' ngày 25/10/2017 đến 15h30' ngày 17/11/2017.

Địa điểm đăng ký, tổ chức đấu giá: CTCP chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Thời gian nộp phiếu tham dự đấu giá: trước 15h ngày 22/11/2017

Thời gian tổ chức đấu giá: Từ 15h30 ngày 22/11/2017

Thời gian nộp tiền trúng đấu giá: Từ 8h30' ngày 23/11/2017 đến 15h30' ngày 06/12/2017.

Từ ngày 25/10/2017 đến 30/10/2017 thực hiện Đăng báo và Công bố thông tin về cuộc đấu giá trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định: 03 số báo liên tiếp, Báo Đầu tư chứng khoán (số 128, 129, 130 ngày 15, 27, 30/10/2017) và 03 số báo liên tiếp, Báo Hà Nội mới (số 17487, 17488, 17489 ngày 25, 26, 27/10/2017)

Website của IVS: <https://www.ivs.vn/Default.aspx/NewID=104540>

Ông Hoàng Văn D nộp tiền đặt cọc, Đăng ký tham gia mua đấu giá và nhận Phiếu tham dự đấu giá ngày 17/11/2017.

Ngày 22/11/2017, IVS tổ chức buổi đấu giá bán cổ phần tại trụ sở IVS – Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội theo thời gian quy định tại Điều 14 – Quy chế đấu giá cổ phần.

Trong buổi đấu giá, IVS làm đúng trình tự đấu giá, công bố kết quả đấu giá công khai ngay sau khi xác định được kết quả đồng thời lập Biên bản xác định kết quả đấu giá. Kết quả đấu giá như sau: có 09 nhà đầu tư trong nước trong đó có 06 nhà đầu tư cá nhân và 03 nhà đầu tổ chức tham gia đấu giá. Trong đó, Ông Hoàng Văn D là nhà đầu tư trúng đấu giá ở mức giá trúng thầu cao nhất 111.000 đồng/01 cổ phần.

Ngày 07/12/2017 IVS gửi S công văn số 376/CN-TV-IVS báo cáo việc nhà đầu tư đến hết thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quy định tại Quy chế đấu giá, nhà đầu tư trúng đấu giá không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá.

Ngày 29/12/2017, sau khi hoàn tất thủ tục đấu giá, xác định kết quả công việc IVS đã nêu trong Hợp đồng dịch vụ số 1411/2014/IVS/HĐ-TV giữa S và IVS hai bên cùng ký Biên bản nghiệm thu lần 1 – năm 2017, kết thúc quá trình bán đấu giá cổ phần IMS do S sở hữu và được xác định đợt đấu giá ngày 22/11/2017 là không thành công do nhà đầu tư trúng đấu giá mua cổ phần tại IMS do S sở hữu không nộp tiền mua.

Quá trình thực hiện tổ chức đấu giá bán cổ phần vốn nhà nước tại IMS, giữa IVS và S chỉ ký duy nhất 01 hợp đồng dịch vụ số 1411/2014/IVS/HĐ-TV ngày 21/7/2014. Tuy nhiên tại Quyết định của ban tổ chức đấu giá số 01-10/QĐ-DV ngày 24/10/2017 lại thể hiện căn cứ Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại IMS số 1412/2014/IVS/HĐ-TV ngày 11/8/2014 là có sự nhầm lẫn, sai sót trong soạn thảo văn bản. Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá số 1412/2014/IVS/HĐ-TV ngày 11/8/2014 là hợp đồng bán cổ phần của S tại Công ty cổ phần ô tô khách Hà Tây.

Tại Điều 7.1 Hợp đồng số số 1411/2014/IVS/HĐ-TV ngày 21/7/2014 quy định “ Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký và thời hạn thực hiện hợp đồng là 90 ngày kể từ ngày ký” , tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng trên phải tạm dừng chờ ý kiến của Chính phủ, giữa S và IVS vẫn tiếp tục triển khai thực hiện hợp đồng. Vì vậy, căn cứ Điều 521 Bộ luật dân sự thì Hợp đồng số số 1411/2014/IVS/HĐ-TV ngày 21/7/2014 vẫn có hiệu lực thi hành.

Vì vậy, IVS có ý kiến như sau: Việc tổ chức đấu giá cổ phần tại IMS do IVS tư vấn và tổ chức đấu giá là đúng quy định và hợp lệ.

Nhà đầu tư tham gia đấu giá đã được tiếp cận thông tin một cách công khai minh bạch, tham gia đấu giá tự nguyện. Việc giải quyết, xử lý số tiền đặt cọc trên không thuộc thẩm quyền của IVS.

Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 27/2020/ KDTM – ST, ngày 4,14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy đã quyết định như sau :

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn D về việc yêu cầu huỷ kết quả đấu giá mua cổ phần tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu chuyên gia, lao động và kỹ thuật.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn D về yêu cầu Tổng Công ty đầu tư kinh doanh vốn nhà nước phải trả lại 5.883.462.000 (tám tỷ, tám trăm tám ba triệu, bốn trăm sáu hai ngàn) đồng tiền đặt cọc.

2. Tổng Công ty đầu tư kinh doanh vốn nhà nước không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ông Hoàng Văn D phải chịu 113.883.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ông Hoàng Văn D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006553 ngày 10/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Ông Hoàng Văn D còn phải nộp 113.583.000 đồng.

Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử, Ông Hoàng Văn D kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

- *Nguyên đơn trình bày* : Ông Hoàng Văn D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ông D không có ý kiến gì về trình tự thủ tục đấu giá, không phản đối kết quả đấu giá, tuy nhiên ông D xin huỷ kết quả đấu giá với lý do :

+ Tại thời điểm đấu giá S chưa có người đại diện theo pháp luật do vậy nếu ông D tiếp tục nộp tiền thì có thể bị thiệt hại về kinh tế nên ông D xin huỷ kết quả đấu giá.

+ Tại các văn bản S đều căn cứ vào Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá số 1412/IVS/HĐ-TV mà hợp đồng này không phải là hợp đồng đấu giá cổ phần của S tại IMS, đây là lỗi của S do vậy S phải chịu trách nhiệm về những lỗi của mình, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc về lỗi của các bên để giảm thiệt hại cho ông D.

- *S và IVS thống nhất trình bày* : Ngày 21/7/2014 S và IVS ký Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá số 1411/IVS/HĐ-TV, sau khi ký kết Hợp đồng do S phải xác định rõ quy hoạch về đất đai theo chỉ đạo của Phó thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5223/VPCP-ĐMDN ngày 27/6/2013 của Văn phòng Chính phủ nên S và IVS đã thống nhất tạm dừng thực hiện Hợp đồng này cho đến khi Hội đồng thành viên S có quyết định khác. Ngày 16/10/2017, S ban hành Quyết định số 385/QQD-ĐTKDV về việc bán cổ phần của S tại IMS do vậy S và IVS thống nhất tiếp tục thực hiện Hợp

đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá số 1411/IVS/HĐ-TV ngày 21/7/2014 mà hai bên đã ký kết.

- *S trình bày* : S giữ nguyên các quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Văn D , giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *IMS trình bày* : IMS nhất trí với lời khai của S và IVS về toàn bộ quá trình đấu giá bán cổ phần của S tại IMS. IMS là doanh nghiệp có vốn Nhà nước và theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần thể hiện : “ *Cổ đông S – đại diện Lê Trung Nghĩa sở hữu 576.810 cổ phần, giá trị cổ phần 5.768.100.000đồng* ” do vậy tại Bảng công bố thông tin thì toàn bộ thông tin về IMS đã được công bố công khai , do vậy IMS không đồng ý với lời khai của ông D cho rằng S không công bố thông tin về người đại diện theo pháp luật của S là không đúng.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

* Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của ông Hoàng Văn D trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

Toà án cấp sơ thẩm đã tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung:

- Căn cứ vào các Văn bản pháp luật việc S quyết định bán cổ phần Nhà nước do S đại diện tại IMS là đúng pháp luật. Hội đồng thành viên có Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Chí Thành là người đại diện theo pháp luật của S là phù hợp pháp luật và được Bộ tài chính đồng ý do vậy không chấp nhận kháng cáo của ông D về việc S không có người đại diện theo pháp luật. Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá số 1411/IVS/HĐ-TV ngày 21/7/2014 được hai bên đã ký kết có nội dung và hình thức phù hợp với pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Trình tự thủ tục đấu giá phù hợp với các quy định của Luật đấu giá, việc ông D không tiếp tục nộp tiền theo kết quả trúng đấu giá là vi phạm điều 8 Quy chế đấu giá, do vậy không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông D. Toà án cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật chưa đầy đủ, cần phải áp dụng Luật đấu giá, do vậy căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật. Ông D có đơn miễn án phí đề nghị giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về thủ tục tố tụng :** Đơn kháng cáo của ông Hoàng Văn D trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Ông Hoàng Văn D khởi kiện S với nội dung: Yêu cầu Toà án huỷ kết quả đấu giá của IVS, buộc S phải trả lại cho ông D số tiền cọc mua cổ phiếu tại IMS là 5.883.462.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp Hợp đồng đấu giá tài sản là có căn cứ. Tuy nhiên khi giải quyết tranh chấp Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Luật đấu giá , Nghị định 17/2010/NĐ-CP ngày 4/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản là chưa đúng cần rút kinh nghiệm.

S là bị đơn, có địa chỉ: tại tầng 23 Toà nhà Chamrvit, số 177 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội, Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý và giải quyết vụ án phù hợp với quy định Điều 30; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

*** Về nội dung :**

- *Về tư cách pháp nhân của S :*

Ngày 20/6/2005 Thủ tướng Chính Phủ có Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg thành lập S để thực hiện việc quản lý, đầu tư, kinh doanh vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật.

Nghị định 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính Phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của S quy định như sau:

“- Điều 7. Người đại diện theo pháp luật của S là Tổng giám đốc

- Điều 25.2. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và trước pháp luật về mọi hoạt động và sự phát triển của S

- Khoản 7 Điều 27. Quyền và trách nhiệm của Hội đồng thành viên : Đề nghị Bộ tài chính trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, khen thưởng Tổng giám đốc S”.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 6/6/2016 thể hiện : Người đại diện theo pháp luật của S là ông Hoàng Nguyên Học – Phó tổng giám đốc S . Ông Hoàng Nguyên Học – Phó tổng giám đốc S

có Quyết định nghỉ hưu từ ngày 1/9/2017.

Bộ tài chính có Công văn số 11599/BTC –TCCB ngày 30/8/2017 với nội dung “ *Hội đồng thành viên có trách nhiệm triển khai các thủ tục liên quan theo quy định để cử Phó Tổng Giám đốc được giao phụ trách Ban Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của S kể từ ngày 1/9/2017 cho đến khi bổ nhiệm Tổng Giám đốc S*”

Ngày 31/8/2017 Hội đồng thành viên S họp và ban hành Nghị quyết của Hội đồng thành viên S số 78/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 31/8/2017, Quyết định của Hội đồng thành viên S số 72/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 31/8/2017 với nội dung : “ *Thay đổi đại diện pháp luật của S từ ông Hoàng Nguyên Học – chức danh Phó Tổng giám đốc S, chuyển sang đại diện theo pháp luật mới là ông Nguyễn Chí Thành – chức danh Phó Tổng giám đốc S kể từ ngày 1/9/2017. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký*”

Như vậy căn cứ vào điều 7, khoản 2 điều 25, khoản 7 điều 27 Nghị định 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính Phủ thì việc Hội đồng thành viên S quyết định cử đại diện theo pháp luật mới của S là ông Nguyễn Chí Thành – chức danh Phó Tổng giám đốc S là phù hợp với pháp luật , do vậy việc ông Hoàng Văn D kháng cáo cho rằng tại thời điểm thực hiện việc đấu giá là ngày 22/11/2017 S không có người đại diện theo pháp luật và yêu cầu hủy kết quả đấu giá là không có căn cứ để chấp nhận.

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu chuyên gia, lao động và kỹ thuật, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần thể hiện : “ *Cổ đông S – đại diện Lê Trung Nghĩa sở hữu 576.810 cổ phần, giá trị cổ phần 5.768.100.000đồng* ” Căn cứ vào Giấy Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nêu trên thể hiện phần cổ phần S tại IMS có người đại diện do vậy không chấp nhận kháng cáo của ông D.

- Khoản 1 điều 15 Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính Phủ quy định : “ *Tổng công ty được quyền chủ động bán vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ vốn Nhà nước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phân loại doanh nghiệp và danh mục các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ*”

- Ngày 2/12/2013 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2344/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu S giai đoạn đến 2015 có quy định : Thoái vốn Nhà nước 376 doanh nghiệp (Phụ lục III kèm theo) trong đó có Công ty cổ phần xuất nhập khẩu chuyên gia, lao động và kỹ thuật.

Căn cứ vào các quy định nêu trên thể hiện S thực hiện việc bán 576.810 cổ phần

của S tại IMS là phù hợp với pháp luật.

- Về Hợp đồng đấu giá :

Ngày 21/7/2014 S do ông Nguyễn Hồng Hiền – Trưởng ban quản lý vốn 4 đại diện và IVS do ông Đoàn Ngọc Hoàn – Tổng giám đốc đại diện ký Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá số 1411/IVS/HĐ-TV với nội dung: “ *IVS nhận tư vấn và thực hiện bán đấu giá cổ phần thuộc sở hữu của S tại IMS*”, thấy rằng các bên ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với điều 25, 26 Nghị định 17/2010/NĐ-CP ngày 4/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

Điều 7.1, 7.6.1 Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá số 1411/IVS/HĐ-TV ngày 21/7/2014 quy định : “ *Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và thời hạn thực hiện Hợp đồng là 90 ngày kể từ ngày ký. Hợp đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau: Nghĩa vụ của các bên quy định trong Hợp đồng đã được hoàn tất* ”

Điều 521 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “ *Sau khi kết thúc thời hạn thực hiện công việc theo hợp đồng dịch vụ mà công việc chưa hoàn thành và bên cung ứng dịch vụ vẫn tiếp tục thực hiện công việc, bên sử dụng dịch vụ biết nhưng không phản đối thì hợp đồng dịch vụ đương nhiên được tiếp tục thực hiện theo nội dung đã thoả thuận cho đến khi công việc hoàn thành*”

Ngày 21/7/2014 các bên ký hợp đồng và thời hạn thực hiện là 90 ngày, tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, S phải xác định rõ quy hoạch về đất đai theo chỉ đạo của Phó thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5223/VPCP-ĐMDN ngày 27/6/2013 của Văn phòng Chính phủ nên S và IVS đã thống nhất tạm dừng thực hiện Hợp đồng này cho đến khi Hội đồng thành viên S có quyết định khác, thấy rằng đây là nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, nên việc S và IVS thỏa thuận tạm dừng thực hiện Hợp đồng là phù hợp với pháp luật.

Ngày 16/10/2017 Tổng giám đốc S có Quyết định 385/QĐ-ĐTKDV về việc quyết định bán cổ phần của S tại IMS và giao IVS thực hiện việc bán cổ phần, thấy rằng việc S và IVS thống nhất tiếp tục thực hiện Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá số 1411/IVS/HĐ-TV ngày 21/7/2014 mà hai bên đã ký kết là theo đúng thoả thuận trong Hợp đồng và phù hợp điều 521 Bộ luật dân sự, điều 33 Luật đấu giá, nên chấp nhận.

- Về trình tự thủ tục đấu giá:

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Văn D không yêu cầu về trình tự thủ tục đấu giá, tuy nhiên căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng IVS tiến hành trình tự thủ tục đấu giá đúng theo các quy định tại điều 34,35,37,38,39,44,48 Luật đấu giá năm 2016.

+ Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện IVS đã phối hợp với IMS, S ban hành Quy chế đấu giá có nội dung và hình thức phù hợp với điều 34 Luật đấu giá năm 2016.

- Tại Phiếu tham dự đấu giá mua cổ phần ngày 17/11/2017 do ông Hoàng Văn D viết và nộp cho IVS thể hiện : “ *Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra ngoài của IMS. Tôi chấp thuận Quy chế đấu giá do Ban tổ chức quy định và đồng ý tham dự đấu giá mua cổ phần đã đăng ký mua ở trên với giá mua ...*” như vậy ông Hoàng Văn D đã đọc, biết và chấp thuận Quy chế đấu giá, do vậy ông Hoàng Văn D được hưởng quyền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Quy chế đấu giá . Tại điều 8 Quy chế đấu giá quy định : “ *Trách nhiệm và quyền hạn của chủ đầu tư : Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần theo kết quả đấu giá đúng quy định (nếu được mua). Trường hợp người tham gia đấu giá không thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần thì coi như đã từ chối mua cổ phần theo kết quả đấu giá, sẽ không được nhận lại toàn bộ tiền đặt cọc..*” do vậy việc sau khi trúng kết quả đấu giá ông Hoàng Văn D không thanh toán đầy đủ số tiền trúng đấu giá là vi phạm điểm b khoản 2 điều 48 Luật đấu giá , điều 8 Quy chế đấu giá thuộc trường hợp người tham gia đấu giá từ chối mua cổ phần theo kết quả đấu giá, sẽ không được nhận lại toàn bộ tiền đặt cọc, do vậy ông D sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc, việc Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn D về việc yêu cầu đòi số tiền đặt cọc là có căn cứ , do vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D.

Về án phí : Ông Hoàng Văn D sinh năm 1960 có Đơn xin miễn án phí phù hợp với điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên chấp nhận miễn án phí cho ông D.

Từ những phân tích nêu trên căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn D sửa Bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và án phí.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội là phù hợp với pháp luật.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ điều 521 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ 34,35,37,38,39,44,48 Luật đấu giá tài sản, điều 25,26 Nghị định 17/2010/NĐ-CP ngày 4/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản

Căn cứ điều 79 Luật doanh nghiệp

Căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 148, khoản 2 điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 và Nghị định 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính Phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của S .

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 2 điều 26, Khoản 1 điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí , lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử : Chấp nhận 1 phần kháng cáo của ông Hoàng Văn D .

Sửa Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 27/2020/ KDTM – ST, ngày 4,14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy và quyết định như sau :

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn D về việc yêu cầu huỷ kết quả đấu giá mua cổ phần tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu chuyên gia, lao động và kỹ thuật.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn D về yêu cầu Tổng Công ty đầu tư kinh doanh vốn nhà nước phải trả lại 5.883.462.000 (năm tỷ, tám trăm tám ba triệu, bốn trăm sáu hai ngàn) đồng tiền đặt cọc.

2. Về án phí : Tổng Công ty đầu tư kinh doanh vốn nhà nước không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ông Hoàng Văn D được miễn án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ông Hoàng Văn D tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng và 2.000.000đ nộp tại biên lai số 6533 ngày 10/12/2018 và 3878 ngày 7/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 12/7/2021.

Nơi nhận:

- TAND Quận Cầu Giấy.
- VKSND TP Hà nội .
- Đương sự.
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh